

Tình hình nhân lực: Tổng số nhân lực tại Trung tâm là 240 viên chức và người lao động, trong đó, Cơ sở 1: 104 (Bác sỹ 14; Dược sỹ 08; Y sỹ và điều dưỡng 32; Nữ hộ sinh 10; Kỹ thuật viên xét nghiệm 05; nhân viên khác 25; Nhân viên hợp đồng theo Nghị định 161: 10); Cơ sở 2: 32 (Bác sỹ 17; Dược sỹ 03; Y sỹ và điều dưỡng 09; Nữ hộ sinh 04; Kỹ thuật viên xét nghiệm 01; nhân viên khác 02; Nhân viên hợp đồng theo Nghị định 161: 03); Trạm Y tế 104 (Bác sỹ 22; Dược sỹ 04; Y sỹ 39; Nữ hộ sinh 23; Điều dưỡng 16).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Trách nhiệm triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Trung tâm đã triển khai các văn bản quy định pháp luật về khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (gọi tắt là BHYT) đến các khoa, phòng tại 02 cơ sở của Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn trực thuộc Trung tâm Y tế huyện, cụ thể:

Ngày 31/8/2017, Trung tâm ban hành Công văn số 673/TTYT-TB về việc triển khai Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế Quy định mức khung tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, chi phí thanh toán khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 04/01/2018, Trung tâm Ban hành Công văn số 288/TTYT-TB về việc triển khai thực hiện Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 44/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế Quy định về kê đơn thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu với thuốc hóa dược; Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.

Ngày 20/6/2018, Trung tâm ban hành Công văn số 327/TTYT-TB về việc triển khai Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ở một số trường hợp.

Ngày 28/12/2018, Trung tâm ban hành Công văn số 654/TTYT-TB về việc triển khai Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán

đôi với thuốc hoá dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Ngày 04/6/2020, Trung tâm ban hành Công văn số 134a/TTYT-TB về việc phổ biến các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành, áp dụng và công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Ngoài ra, Trung tâm triển khai đến các khoa, phòng và 16 Trạm Y tế xã, thị trấn Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật Bảo hiểm Y tế (gọi tắt là Nghị định 146) các Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, chính sách, chế độ liên quan đến BHYT qua các cuộc họp giao ban tại Trung tâm.

2. Trách nhiệm ký và thực hiện các quy định về hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Ngày 30/12/2020, Trung tâm ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (*KCB BHYT*) với Bảo hiểm xã hội huyện Trà Bồng (*BHXH huyện*) tại Hợp đồng số 01/2021/HĐKCB-BHYT, hiệu lực pháp lý kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Hợp đồng KCB gồm 08 điều khoản là cơ sở để thực hiện nội dung hợp đồng gồm: Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh; phương thức thanh toán; tạm ứng, thanh toán, quyết toán và thanh toán với Trạm Y tế xã. Hai đơn vị có trách nhiệm thực hiện đúng quy định các điều khoản đã được ký kết trong hợp đồng về thực hiện KCB BHYT cho người có thẻ BHYT tham gia KCB BHYT tại đơn vị.

Khi có sự thay đổi các nội dung này, cơ sở KCB có trách nhiệm thông báo cho cơ quan BHXH để bổ sung Phụ lục hợp đồng KCB BHYT làm cơ sở giám định, thanh toán theo đúng quy định. Cơ sở KCB có tổ chức KCB ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ: phải ghi cụ thể trong hợp đồng thời gian làm việc ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ (*từ giờ nào đến giờ nào, những ngày nào trong tuần*). Không đưa vào nội dung hợp đồng KCB BHYT các nội dung không phù hợp với các quy định của pháp luật về chính sách BHYT và các chính sách khác có liên quan hoặc trích dẫn các văn bản đã hết hiệu lực.

3. Việc chấp hành quy chế bệnh viện; xây dựng và giám sát các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị; quy trình về kê đơn thuốc điều trị ngoại trú và sử dụng thuốc trong điều trị nội trú

3.1. Việc xây dựng và áp dụng quy trình kỹ thuật

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng tại Quyết định số 565/QĐ-SYT ngày 14/4/2015, gồm 1.827 kỹ thuật. Ngày 21/12/2015, Trung tâm ban hành Quyết định số 217/QĐ-TTYT-TB về hướng dẫn chẩn đoán, xử trí và điều trị một số bệnh thường gặp tại Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng; ngày 23/12/2016, Trung tâm ban hành Quyết định số 23/QĐ-TTYT-TB về việc tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa.

Ngày 01/3/2021, Trung tâm ban hành Quyết định số 114/QĐ-TTYT-TB v/v áp dụng các dịch vụ và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng và 16 Trạm Y tế xã, thị trấn trực thuộc. Giá tối đa dịch vụ công khám bệnh, dịch vụ ngày giường bệnh, dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm, X-quang được áp dụng theo Thông tư 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế và Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07/7/2020, Sở Y tế ban hành Quyết định số 951/QĐ-SYT về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng. Sở Y tế đã ban hành các Quyết định phê duyệt phạm vi hoạt động và Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Cơ sở 2 (Tây Trà), 16 xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng.

Quy trình kỹ thuật, bố cục các quy trình kỹ thuật cơ bản đúng quy định, đủ các mục chính: chỉ định, chống chỉ định, chuẩn bị người bệnh, các bước tiến hành, theo dõi sau thực hiện, tai biến và xử lý.

3.2. Việc quản lý Hồ sơ bệnh án

Ngày 13/4/2020, Trung tâm ban hành Quyết định số 97/QĐ-TTYT-TB về việc Quy chế thường trực, theo đó, Trung tâm đã thực hiện trực 04 cấp: Lãnh đạo, chuyên môn, hành chính, bảo vệ.

Trung tâm đã xây dựng quy trình quản lý hồ sơ bệnh án với các bước cụ thể, có phân công bộ phận quản lý bệnh án; có bảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình bệnh án.

Kiểm tra ngẫu nhiên 50 hồ sơ bệnh án trong năm 2021, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu 10; Khoa Nội - Nhi - Lão 20; Khoa Ngoại - Sản 20. Hồ sơ bệnh án lập đúng biểu mẫu, ghi đầy đủ cột, mục, đủ thông tin người bệnh; người bệnh được theo dõi, ghi diễn biến bệnh hằng ngày; chỉ định các dịch vụ kỹ thuật, chỉ định thuốc cơ bản phù hợp với chẩn đoán và tình trạng bệnh; thuốc kê đơn theo quy định, tên thuốc viết đúng danh pháp; trong phần điều trị tên thuốc, hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng ghi rõ ràng, đúng quy chế bệnh viện; sử dụng thuốc kháng sinh, thuốc corticoide, thuốc gây nghiện, hướng tâm thần đánh số thứ tự ngày dùng. Phiếu công khai thuốc khám bệnh, chữa bệnh nội trú được bệnh nhân ký xác nhận hàng ngày; sau đợt điều trị, bệnh án có sơ kết; thực hiện hội chẩn với các trường hợp người bệnh nặng, người bệnh chuyển tuyến, người bệnh ra viện, bệnh án được tổng kết và lưu đúng quy định.

Tuy nhiên, có 02 bệnh án trong phần điều trị ghi số lượng thuốc không rõ ràng, sửa hàm lượng thuốc. Bệnh án của bệnh nhân Hồ Đình Trọng, 15 tháng tuổi, MS 42/BV-01, số vào viện 683; địa chỉ: Tổ 3, thôn Băng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng; nhập viện ngày 02/4/2021 vào Khoa Ngoại - Sản; chẩn đoán: Tiêu chảy cấp có mất nước, trong phần điều trị ngày 05/4/2021, Bác sĩ chỉ định Natriclorid 500ml x 01 chai, Phiếu theo dõi truyền dịch không cập nhật Natriclorid 500ml.

4. Tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế

4.1. Về trách nhiệm thực hiện các quy định đấu thầu, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng năm trước, mô hình bệnh tật tại địa phương, Hội đồng thuốc và điều trị bệnh viện xây dựng danh mục số lượng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, gửi về Trung tâm đấu thầu tập trung cấp quốc gia và Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi đấu thầu tập trung cấp địa phương.

Danh mục thuốc trúng thầu sử dụng tại đơn vị năm 2020 - 2021 gồm 647 mặt hàng, trong đó: Thuốc tân dược 608 mặt hàng; thuốc theo tên biệt dược 03 mặt hàng; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu 46 mặt hàng (*Cơ sở 1: 442 mặt hàng, thuốc tân dược 417 mặt hàng, thuốc theo tên biệt dược 03 mặt hàng, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu 32 mặt hàng; Cơ sở 2: 205 mặt hàng, thuốc tân dược 191 mặt hàng, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu 14 mặt hàng*).²

Trong năm 2021, ngoài việc thực hiện mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế hình thức đấu thầu tập trung theo Quyết định 298/QĐ-SYT ngày 05/3/2020 của Sở Y tế về việc phê duyệt Danh mục và số lượng thuốc sử dụng năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với các danh mục thuốc trúng thầu, Trung tâm còn thực hiện hình thức chỉ định thầu đối với một số mặt hàng không có trong danh mục đấu thầu tập trung của Sở Y tế, tổng số tiền 298.652.000 đồng, cụ thể:

DVT: VND

TT	Số Quyết định	Ngày	Số mặt hàng	Gói thầu/Tên mặt hàng	Số tiền mua
1	169a/QĐ-TTYT	18/03/2021	01	VT TTB Y tế	30.000.000
2	232a/QĐ-TTYT	12/04/2021	05	Hóa chất xét nghiệm	91.750.000
3	255a/QĐ-TT	22/04/2021	03	Hóa chất xét nghiệm	18.459.000
4	316a/QĐ-TTYT	12/05/2021	06	Hóa chất xét nghiệm	36.300.000
5	330a/QĐ-TTYT	17/05/2021	04	Hóa chất xét nghiệm	8.830.000
6	422a/QĐ-TTYT	16/06/2021	08	VT TTB Y tế	14.063.000
7	471a/QĐ-TTYT	28/06/2021	01	VT TTB Y tế	45.000.000
8	518a/QĐ-TTYT	12/07/2021	08	VT TTB Y tế	42.750.000
9	689a/QĐ-TTYT	26/08/2021	01	VT TTB Y tế	11.500.000
Tổng					298.652.000

Trên cơ sở số lượng được Sở Y tế phân bổ, Khoa Dược tổ chức cung ứng đảm bảo đủ thuốc, hoá chất, vaccin, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ cho nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân tại Trung tâm và 16 Trạm Y tế xã, thị trấn.

² Phụ lục 21, Quyết định 298/QĐ-SYT ngày 05/3/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục và số lượng thuốc sử dụng năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Về thực hiện các quy định về quản lý thuốc, hóa chất, vật tư y tế

Qua kiểm tra hồ sơ, Trung tâm thực hiện thanh quyết toán BHYT theo Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về Quy định tổ chức và hoạt động Khoa Dược bệnh viện. Năm 2021, Trung tâm đã sử dụng:

- Tiền thuốc trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT 2.642.336.575 đồng, trong đó, tiền thuốc sử dụng tại Trung tâm 1.967.325.163 đồng, chiếm tỷ lệ 74,45% (*sử dụng trong điều trị nội trú 470.750.867 đồng, tỷ lệ 23,93%; sử dụng ngoại trú 1.496.574.296 đồng, tỷ lệ 76,07%*); tiền thuốc sử dụng tại Trạm Y tế 675.011.412, chiếm tỷ lệ 25,55%.

- Tiền vật tư y tế và hoá chất 362.686.933 đồng, trong đó, tại Trung tâm 360.526.754 đồng, sử dụng tại Cơ sở 1: 192.437.104 đồng (*Vật tư y tế 116.243.105 đồng; Hóa chất: 76.194.035 đồng*), sử dụng tại Cơ sở 2 168.089.614 (*Vật tư y tế: 84.161.314 đồng; Hóa chất: 83.928.300 đồng*); tại Trạm Y tế 2.160.215 đồng.

4.3. Tình hình sử dụng thuốc vitamin, khoáng chất và chế phẩm y học cổ truyền

Năm 2021, Trung tâm đã sử dụng Vitamin, khoáng chất và chế phẩm YHCT với tổng số tiền là 490.255.432 đồng, chiếm tỷ lệ 18,55% (*490.255.432/2.642.336.575 đồng*), trong đó, Vitamin, khoáng chất với tổng số tiền là 189.640.015 đồng (*189.640.015/2.642.336.575*), chiếm tỷ lệ 7,18%, cao hơn tỷ lệ trung bình của toàn ngành (4,48%). Chế phẩm y học cổ truyền là 300.615.147 đồng (*300.615.147/2.642.336.575*), chiếm 11,37%, cao hơn tỷ lệ trung bình của toàn ngành (8,1%).³

Đơn vị sử dụng Vitamin, khoáng chất và chế phẩm y học cổ truyền với tỷ lệ là 18,55% so với tổng chi phí thuốc điều trị trong năm là tương đối cao so với chi phí tiền thuốc. Theo trình bày của đơn vị, Trà Bồng là đơn vị miền núi, kinh tế xã hội chưa phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, do đó cần bổ trợ thêm vitamin, thuốc bổ trong điều trị.

5. Việc chấp hành các quy định về chính sách bảo hiểm y tế

5.1. Tình hình sắp xếp bố trí nhân lực cho công tác khám bệnh, chữa bệnh

Trung tâm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo Giấy phép hoạt động của Sở Y tế cấp, Bảo hiểm xã hội đã thẩm định các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực để ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Theo thống kê thời điểm trước khi ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2021, Tổng số nhân viên là 180 nhân viên (*Trung tâm 87 viên chức, người lao động, Trạm y tế 93 viên chức, người lao động*), tại Trung tâm: 25 Bác sĩ, 15 Y sĩ, 26 Điều dưỡng (*01 Cử nhân điều dưỡng phụ sản*), 05 Dược sĩ, 08 Nữ hộ sinh, 03 Hộ sinh, 05 Kỹ thuật viên; Tại các Trạm y tế xã, thị trấn 21 Bác sĩ,

³ Báo cáo số 5310/BHXH-GĐBHYT ngày 30/12/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi về tình hình tổ chức quản lý và sử dụng quỹ KCB BHYT năm 2021 và triển khai công tác năm 2022

37 Y sĩ, 11 Điều dưỡng (01 Cử nhân điều dưỡng phụ sản), 01 Cử nhân y tế công cộng, 01 Dược sĩ, 22 Nữ hộ sinh trung học. Cán bộ, viên chức và người lao động làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Các vị trí việc làm đơn vị xây dựng cơ bản đáp ứng về trình độ chuyên môn, đáp ứng được công tác khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh và quy định tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5.2. Công tác phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách bảo hiểm y tế

Trung tâm đã triển khai các văn bản liên quan đến chính sách pháp luật về BHYT lồng ghép tại các buổi giao ban, triển khai đến các khoa/phòng, quán triệt đến từng cán bộ, viên chức và người lao động. Công tác thông tin, truyền thông được thực hiện với nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tiếp tại các buổi giao ban chuyên môn, tuyên truyền trên bản tin của đơn vị.

5.3. Triển khai, thực hiện Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Việc ký kết hợp đồng: Hàng năm, Trung tâm ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với BHXH huyện Trà Bồng, trong quá trình thực hiện, nếu có sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn và triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, hai bên ký hợp đồng bổ sung theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, hai bên thống nhất thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trung tâm thường xuyên phối hợp với Giám định viên thường trực của BHXH huyện giải quyết những vướng mắc liên quan đến việc hưởng chế độ của người bệnh khám bệnh, chữa bệnh BHYT đảm bảo kịp thời.

- Công tác thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và tạm ứng: Căn cứ Hợp đồng số 01/2021/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2020 giữa Trung tâm với Bảo hiểm xã hội huyện, có hiệu lực pháp lý kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021, trong thời hạn 05 ngày đầu của mỗi tháng và 05 ngày đầu của mỗi quý, Trung tâm gửi bảng tổng hợp chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT của tháng trước, quý trước, bao gồm file điện tử theo mẫu 79a HD, 80a HD; mẫu 19/BHYT, 20/BHYT, 21/BHYT cho cơ quan BHXH để quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT và tạm ứng kinh phí cho Trung tâm.

Tổng số hồ sơ gửi thanh toán qua công Giám định bảo hiểm là 40.784 lượt, trong đó, ngoại trú 34.680 lượt, nội trú 6.104 lượt, tổng số tiền đề nghị thanh toán là 8.593.169.987 đồng.

Khám chữa bệnh nội trú: Cơ sở 1 đề nghị thanh toán là 4.128 hồ sơ, tổng số tiền là 3.366.458.812 đồng; Cơ sở 2 đề nghị thanh toán là 1.976 hồ sơ, tổng số tiền là 1.581.744.789 đồng.

Khám chữa bệnh ngoại trú: Cơ sở 1 đề nghị thanh toán là 16.396 hồ sơ, tổng số tiền là 2.223.096.301 đồng; Cơ sở 2 đề nghị thanh toán là 3.209 hồ sơ, tổng số tiền là 302.670.793 đồng.

Trạm Y tế xã, thị trấn: Hồ sơ đề nghị thanh toán là 15.075 hồ sơ, tổng số tiền là 1.119.199.292 đồng.

Sau khi thẩm định cơ quan BHXH đồng ý thanh toán là 8.293.216.932 đồng, tổng số tiền Trung tâm tạm ứng 7.858.000.000 đồng; tổng số tiền BHXH từ chối thanh toán là 299.953.055 đồng.

Bảng thống kê đề nghị thanh toán, tạm ứng, đồng ý thanh toán và từ chối thanh toán năm 2021

ĐVT: VNĐ

Nội dung	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2021
Đề nghị thanh toán	2.303.349.419	2.319.405.181	1.787.178.588	2.183.236.799	8.593.169.987
Tạm ứng	2.336.000.000	1.843.000.000	1.964.000.000	1.715.000.000	7.858.000.000
Thanh toán	2.204.757.967	2.241.104.671	1.729.422.723	2.117.931.571	8.293.216.932
Từ chối thanh toán	98.591.452	78.300.510	57.755.865	65.305.228	299.953.055

- Về công tác giám định đảm bảo quyền lợi người bệnh và thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Theo báo cáo của Trung tâm, có 02 giám định viên của cơ quan BHXH thường trực phụ trách công tác giám định tại Trung tâm. Công tác giám định trong năm 2021 đảm bảo quyền lợi người bệnh khi đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Hàng quý, Trung tâm phối hợp với Thường trực BHYT tổ chức bốc mẫu ngẫu nhiên và giám định theo tỷ lệ với công tác khám bệnh, chữa bệnh nội trú; Giám định khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú được thực hiện trực tiếp và thường xuyên.

- Tình hình phối hợp Trung tâm với cơ quan BHXH và giám định viên bảo hiểm y tế trong việc bảo đảm quyền lợi người bệnh khám bệnh, chữa bệnh BHYT: Trung tâm và Bảo hiểm xã hội huyện là hai đơn vị đóng trên địa bàn huyện Trà Bồng cùng đồng hành chăm sóc sức khỏe cho người dân có thẻ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn huyện, đảm bảo quyền lợi người có thẻ BHYT được sử dụng các dịch vụ theo quy định của nhà nước. Nội dung thông báo đem lại nhiều lợi ích cho bệnh nhân bị mất thẻ, chưa có thẻ BHYT, họ được hướng dẫn cấp lại thẻ BHYT kịp thời và được hưởng đầy đủ quyền lợi trong khám, chữa bệnh.

Trung tâm đã bố trí phòng làm việc riêng cho Thường trực Giám định bảo hiểm y tế ngay tại Trung tâm, nhằm phối hợp thực hiện các chính sách pháp luật về BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở. Thường trực giám định BHYT có trách nhiệm phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát hiện và thông báo kịp thời những sai phạm có ý định trục lợi BHYT trong quá trình quản lý công tác giám định BHYT tại cơ sở.

- Tình hình gia tăng chi phí, vượt trần, vượt quỹ tại cơ sở, tổng chi phí Trung tâm chưa được quyết toán và lý do chưa được thanh toán: Năm 2021, tình hình vượt quỹ tạm thời xác định do chưa quyết toán xong quý IV/2020, kinh phí phân bổ là 11.007.000.000 đồng⁴, số liệu BHXH đã chấp nhận thanh toán năm 2021 là 8.293.216.932 đồng.

Chi phí KCB BHYT chưa được cơ quan BHXH quyết toán là 7.033.866.627 đồng, lý do vượt quỹ, vượt dự toán và vượt tổng mức thanh toán, trong đó: Năm 2018: 2.374.359.347 đồng, năm 2019: 4.089.809.488 đồng, năm 2020: 569.697.792 đồng.

6. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Trung tâm đã bố trí 01 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (CNTT), trình độ cử nhân công nghệ thông tin.

Về hạ tầng: Tại tất cả các khoa, phòng và 16 Trạm Y tế xã, thị trấn bố trí đầy đủ máy vi tính, kết nối mạng Internet để phục vụ khám bệnh và gửi dữ liệu đề nghị thanh toán với BHXH.

Về ứng dụng CNTT: Trung tâm sử dụng phần mềm VNPT- His để quản lý công tác khám, chữa bệnh theo hình thức online, đảm bảo công khai minh bạch trong thanh quyết toán BHYT. Đây là phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh được triển khai trong nhiều bệnh viện trên toàn quốc, tính cập nhật cao, kịp thời đáp ứng được các văn bản có liên quan đến công tác khám, chữa bệnh, đặc biệt là trong khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

7. Về thực trạng giám định, tổng số hồ sơ giám định, tổng số hồ sơ từ chối thanh toán, tổng số chi phí từ chối thanh toán thông qua giám định trực tiếp

Thực hiện giám định theo phương thức giám định tập trung theo tỷ lệ, trên cơ sở hệ thống công giám định tự động, giám định viên bảo hiểm y tế tiến hành chọn ngẫu nhiên theo tỷ lệ 30% hồ sơ chọn mẫu để thực hiện giám định; đồng thời xuất toán trên hồ sơ chọn mẫu là cơ sở thực hiện giảm trừ trên 70% hồ sơ còn lại theo từng chi phí thuốc và Dịch vụ kỹ thuật.

Tổng số hồ sơ giám định (*chọn mẫu ngẫu nhiên*) 12.727 hồ sơ; tổng số hồ sơ từ chối thanh toán 2.147 hồ sơ (*nội trú 1.181 hồ sơ, ngoại trú 966 hồ sơ*). Số tiền BHXH huyện từ chối thanh toán thông qua giám định trực tiếp 299.953.055 đồng.

Thực trạng giám định, thống kê một số nội dung biên bản giám định quý 1,2,3,4 năm 2021, theo dữ liệu XML, một số trường hợp áp dụng và đề nghị

⁴ Thông báo số 4259/BHXH-GĐBHYT ngày 12/10/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi

thanh toán dịch vụ kỹ thuật không đúng mã chuyên khoa; chỉ định thuốc có dấu (*) không lập biên bản hội chẩn⁵.

Phản ánh của người bệnh về bảo đảm quyền lợi trong quá trình KCB BHYT: Trong năm 2021, chưa có phản ánh của người bệnh về việc bảo đảm quyền lợi trong quá trình KCB cho người bệnh BHYT.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

(1) Trung tâm đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các văn bản liên quan đến chính sách pháp luật về khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, Ngành có liên quan. Việc triển khai được thực hiện lồng ghép tại các buổi giao ban, triển khai đến cán bộ chủ chốt các khoa, phòng quán triệt đến từng cán bộ, viên chức và người lao động. Công tác thông tin, truyền thông thực hiện với nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tiếp tại các buổi giao ban chuyên môn, trên bảng tin của đơn vị.

(2) Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định, đảm bảo đúng quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại khoa khám bệnh; thực hiện tốt quy chế thường trực cấp cứu bệnh viện, quy chế chuyên môn trong KCB BHYT; thực hiện các quy định về chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế, chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật, thủ thuật, chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú; thời gian gửi báo cáo đề nghị thanh, quyết toán và tạm ứng kinh phí KCB BHYT đảm bảo; công tác phối hợp thực hiện các quy định xác định trần thanh toán chi phí KCB BHYT, tạm ứng kinh phí, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT tại cơ sở khám, chữa bệnh được duy trì thường xuyên.

(3) Trung tâm bố trí sắp xếp nhân lực phục vụ công tác khám, chữa bệnh phù hợp với trình độ chuyên môn; bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định; việc ký hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT giữa Bảo hiểm xã hội huyện và Trung tâm đảm bảo thời gian, cơ quan BHXH đã thực hiện giám định, tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh hằng quý; các mẫu biểu để quyết toán chi phí khám, chữa bệnh đầy đủ; thực hiện cải cách thủ tục hành chính; người bệnh có thẻ BHYT tạo điều kiện thuận lợi khi khám, chữa bệnh; các vướng mắc phát sinh được kịp thời giải quyết.

(4) Tại Trung tâm, chưa phát hiện có dấu hiệu lạm dụng sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế trong thanh toán bảo hiểm y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác giám định đảm bảo quyền lợi người bệnh và thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh đã được thực hiện đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

⁵ Khoản 5. Điều 4. TT Số: 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018.

Bên cạnh những mặt đã làm được, vẫn còn một số tồn tại:

(1) Thực trạng giám định, thống kê một số nội dung biên bản giám định quý 1,2,3,4 năm 2021, theo dữ liệu XML, một số trường hợp áp dụng và đề nghị thanh toán dịch vụ kỹ thuật không đúng mã chuyên khoa; chỉ định thuốc có dấu (*) không lập biên bản hội chẩn.

(2) Trong hồ sơ bệnh án, phần điều trị ghi số lượng thuốc không rõ ràng, sửa hàm lượng thuốc; có 01 trường hợp, Phiếu theo dõi truyền dịch không cập nhật đầy đủ theo chỉ định của bác sĩ, trách nhiệm này thuộc về điều dưỡng Khoa Ngoại - Sản.

(3) Huyện Trà Bồng là huyện miền núi, kinh tế xã hội chưa phát triển, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, sức khỏe người dân còn nhiều hạn chế về thể lực so với các huyện đồng bằng và thành thị, do đó, năm 2021, Trung tâm đã sử dụng Vitamin, khoáng chất và chế phẩm y học cổ truyền chiếm tỷ lệ còn cao 18,55% so với tổng chi phí tiền thuốc.

(4) Số tiền khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt trần, vượt quỹ, vượt tổng mức thanh toán chưa được giải quyết dứt điểm của các năm 2018, 2019, 2020 và các năm tiếp theo, ảnh hưởng đến việc xác định tổng mức thanh toán của các năm liền kề sau, dẫn đến giảm tổng mức thanh toán, ảnh hưởng lớn đến số tiền khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bị từ chối thanh toán do vượt tổng mức.

IV. KIẾN NGHỊ

Qua đợt thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng, Giám đốc Sở Y tế đề nghị:

1. Đối với Bảo hiểm xã hội huyện Trà Bồng

Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện việc thanh toán dứt điểm số tiền khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt trần, vượt quỹ, vượt tổng mức các năm 2018, 2019, 2020 và năm 2021, khỏi ảnh hưởng đến việc xác định tổng mức thanh toán của các năm liền kề sau, đảm bảo được số tiền khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2. Đối với Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng

(1) Việc thanh toán dịch vụ kỹ thuật phải đảm bảo đúng mã chuyên khoa theo dữ liệu XML; chỉ định thuốc có dấu (*) phải lập biên bản hội chẩn đúng các thành phần theo quy định.

(2) Hồ sơ bệnh án cần ghi số lượng thuốc, hàm lượng thuốc rõ ràng, không được sửa, tẩy xóa; điều dưỡng khoa, phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ khi thi hành công vụ, Phiếu theo dõi truyền dịch cần cập nhật đầy đủ theo chỉ định của bác sĩ.

(3) Việc sử dụng Vitamin, khoáng chất và chế phẩm y học cổ truyền phải đảm bảo cân đối so với tổng chi phí tiền thuốc.

(4) Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan; có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót nêu trên.

(5) Ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Trung tâm liên tục trong 15 ngày theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ.

Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) gửi Thanh tra Sở Y tế để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

Kết luận thanh tra này có 12 trang (*từ trang số 01 đến trang số 12*) là tài liệu không tách rời của Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- BHXH tỉnh (ph/h);
- BHXH huyện Trà Bồng;
- GD & PGD Sở Y tế;
- VP Sở Y tế;
- TTYT huyện Trà Bồng;
- Websid Sở Y tế;
- Lưu: VT, TT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức